

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC LỚP 6

MÔN TOÁN

TẬP HỢP Z CÁC SỐ NGUYÊN

*** Lý thuyết**

1. Tập hợp số nguyên : $Z = \{\dots - 3; - 2; - 1; 0; 1; 2; 3; \dots\}$
2. Số đối: $a \in Z$
 - +) a có số đối là $- a$
 - +) $- (- a) = a$
 - +) $a + (- a) = 0$
 - +) $a + b = 0 \Rightarrow a = - b$ hoặc $b = - a$
3. So sánh hai số nguyên :
 - +) Số nguyên âm $< 0 <$ Số nguyên d- ong
 - +) $a; b \in Z; a; b < 0$; Nếu $|a| > |b| \Rightarrow a < b$
4. Giá trị tuyệt đối của một số nguyên : $a \in Z$
 - +) $|a| \geq 0$ với mọi a
 - +) $|a| = 0 \Rightarrow a = 0$
 - +) $|a| = |- a|$

*** Bài tập**

Bài 1. Kí hiệu Z^+ là tập hợp các số nguyên d- ong

Kí hiệu Z^- là tập hợp các số nguyên âm

Tìm:

- a) $Z^+ \cap Z^-$; b) $Z \cap N^*$; c) $Z^- \cap Z$; d) $Z^+ \cap Z^-$;

Giải

- a) Ta có : $Z^+ = \{1; 2; 3; \dots\}$ b) Ta có : $Z = \{\dots - 3; - 2; - 1; 0; 1; 2; 3; \dots\}$
 $Z = \{\dots - 3; - 2; - 1; 0; 1; 2; 3; \dots\}$ $N^* = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$
 $\Rightarrow Z^+ \cap Z^- = \{1; 2; 3; \dots\}$ $\Rightarrow Z \cap N^* = \{0; 1; 2; 3; \dots\}$
- c) Ta có : $Z = \{\dots - 3; - 2; - 1; 0; 1; 2; 3; \dots\}$ d) Ta có : $Z^+ = \{1; 2; 3; \dots\}$
 $Z^- = \{\dots - 3; - 2; - 1\}$ $Z = \{\dots - 3; - 2; - 1\}$
 $\Rightarrow Z^- \cap Z = \{\dots - 3; - 2; - 1\}$ $\Rightarrow Z^+ \cap Z^- = \emptyset$

Bài 2. Các suy luận sau đúng hay sai:

- a) $a \in N \Rightarrow a \in Z$; b) $a \in Z \Rightarrow a \in N$ c) $a \notin Z^+ \Rightarrow a \in Z^-$

Giải

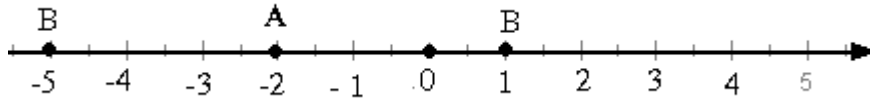
- a) Đ b) S c) S

Bài 3. Trên trục số điểm A cách gốc 2 đơn vị về bên trái ; điểm B cách điểm A là 3 đơn vị . Hỏi:

- a) Điểm A biểu diễn số nguyên nào?
b) Điểm B biểu diễn số nguyên nào?

Giải

Biểu diễn số nguyên A; số nguyên B trên trục số:



- a) Điểm A biểu diễn số nguyên - 2
 b) Điểm B biểu diễn số nguyên 1 hoặc - 5.

Bài 4. Cho $A = \{ x \in \mathbb{Z} \mid x > -9 \}$
 $B = \{ x \in \mathbb{Z} \mid x < -4 \}$
 $C = \{ x \in \mathbb{Z} \mid x \geq -2 \}$

Tìm $A \cap B$; $B \cap C$ $C \cap A$

Giải

Vì $A = \{ x \in \mathbb{Z} \mid x > -9 \} \Rightarrow A = \{ - 8; - 7; - 6; \dots; 0; 1; 2 \dots \}$

$B = \{ x \in \mathbb{Z} \mid x < -4 \} \Rightarrow B = \{ \dots; - 8; - 7; - 6; - 5 \}$

$C = \{ x \in \mathbb{Z} \mid x \geq -2 \} \Rightarrow C = \{ - 2; - 1; 0; 1; 2 \dots \}$

Vậy $A \cap B = \{ \dots; - 8; - 7; - 6; - 5 \}$

$B \cap C = \Phi$

$C \cap A = \{ - 2; - 1; 0; 1; 2 \dots \}$

Bài 5. Viết tập hợp 3 số nguyên liên tiếp trong đó có số 0 .

Giải

Tập hợp 3 số nguyên liên tiếp trong đó có số không là : $\{ - 1; 0; 1 \}$

Bài 6. Số nguyên âm lớn nhất có 3 chữ số và số nguyên âm nhỏ nhất có 2 chữ số có phải là hai số nguyên liên nhau không.

Giải

Số nguyên âm lớn nhất có 3 chữ số là : - 100

Số nguyên âm nhỏ nhất có hai chữ số là : - 99

Vậy số nguyên âm lớn nhất có 3 chữ số và số nguyên âm nhỏ nhất có 2 chữ số là hai số nguyên liên nhau

Bài 7. Tìm giá trị thích hợp của a và b :

a) $\overline{a00} > - 111$ b) $-\overline{a99} > - 600$

Giải

a) Ta có $\overline{a00} > - 111$ và a là các chữ số $\Rightarrow 0 < a \leq 9$ và $a \in \mathbb{N}$

$\Rightarrow a \in \{ 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 \}$

b) $-\overline{a99} > - 600$ và a là các chữ số $\Rightarrow 0 < a < 6$ và $a \in \mathbb{N}$

$\Rightarrow a \in \{ 1; 2; 3; 4; 5 \}$

Bài 8. Cho 3 số nguyên a, b và 0. Biết a là một số âm và $a < b$. Hãy sắp xếp 3 số đó theo thứ tự tăng dần.

Giải

+) TH 1: b là số nguyên âm thì 3 số a , b , 0 đ- ợc sắp xếp nh- sau: a; b ; 0

+) TH 2: b là số nguyên d- ơng thì 3 số a , b , 0 đ- ợc sắp xếp nh- sau: a ; 0 ; b.

Bài 9. Trong các mệnh đề sau , mệnh đề nào đúng, mệnh đề nào sai:

a) Nếu $a = b$ thì $| a | = | b |$

b) Nếu $| a | = | b |$ thì $a = b$

c) Nếu $| a | < | b |$ thì $a < b$

Giải

a) Đ;

b) S;

c) S

Bài 10 . Tìm x biết:

a) $|x| + |-5| = |-37|$

b) $|-6| \cdot |x| = |54|$

Giải

a) $|x| + |-5| = |-37|$

b) $|-6| \cdot |x| = |54|$

$\Rightarrow |x| + 5 = 37$

$\Rightarrow 6 \cdot |x| = 54$

$\Rightarrow |x| = 37 - 5$

$\Rightarrow |x| = 54 : 6 = 9$

$\Rightarrow |x| = 32$

$\Rightarrow x = 9$ hoặc $x = -9$

$x = 32$ hoặc $x = -32$

Củng cố:

? Viết tập hợp Z?

? Lấy ví dụ về số đối?

? Giá trị tuyệt đối của một số nguyên là gì? Lấy ví dụ?

Hướng dẫn học ở nhà:

- Xem lại các bài đã chữa

- BTVN:

Bài 1: Tìm giá trị thích hợp của a và b :

a) $-\overline{cb3} < -\overline{cba}$

b) $-\overline{cba} < -\overline{c85}$

Bài 2: Tìm $x \in Z$ biết:

a) $|x| = 4$

b) $|x| < 0$

c) $|x| > 21$

d) $|x| > -3$

e) $|x| < -1$

Bài 3: .Tìm $x ; y ; z \in Z$ sao cho : $|x| + |y| + |z| = 0$

HD:

Ta có : $|x| + |y| + |z| = 0$ (1)

$x ; y ; z \in Z$ nên $|x| \in N ; |y| \in N ; |z| \in N$

$\Rightarrow |x| + |y| + |z| \geq 0$ (2)

Từ (1) và (2) $\Rightarrow |x| = |y| = |z| \Rightarrow \dots$

PHÉP CỘNG SỐ NGUYÊN

* Lý thuyết

- Muốn cộng hai số nguyên cùng dấu ta cộng hai giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt trước kết quả dấu của chúng

- Hai số nguyên đối nhau có tổng bằng 0 .

- Muốn cộng hai số nguyên khác dấu không đối nhau ta tìm hiệu hai giá trị tuyệt đối của chúng (số lớn trừ số nhỏ) và đặt trước kết quả tìm được dấu của số có giá trị tuyệt đối lớn hơn.

- Với mọi số nguyên a ta có $a + 0 = 0 + a = a$.

Ví dụ 1. tính tổng các số nguyên x biết:

a) $-10 \leq x \leq -1$; b) $5 < x < 15$.

Giải . a) $-10 \leq x \leq -1$ nên $x = \{-10, -9, -8, -7, -6, -5, -4, -3, -2, -1\}$. Vậy tổng phải tìm là : $A = (-10) + (-9) + (-8) + (-7) + (-6) + (-5) + (-4) + (-3) + (-2) + (-1)$

$= -(10 + 9 + 8 + 7 + 6 + 5 + 4 + 3 + 2 + 1) = -55$

b) $5 < x < 15$ nên $x = \{6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14\}$. tổng phải tìm là

$B = 6 + 7 + 8 + 9 + 10 + 11 + 12 + 13 + 14 = 90$.

Ví dụ 2. Cho phép cộng $(*15) + (*7)$ trong đó dấu * chỉ dấu “+” hoặc dấu “-” . hãy xác định dấu của các số hạng để tổng bằng:

a) 22 ; b) -22 ; c) 8 ; d) -8 .

Giải. Trong câu a và b, giá trị của tổng bằng tổng các giá trị tuyệt đối của hai số hạng nên đó là phép cộng hai số nguyên cùng dấu, dấu của tổng là dấu chung của hai số hạng đó, ta có:

a) $(+ 15) + (+7) = 22;$

b) $(- 15) + (- 7) = - 22$

Trong câu c và d, giá trị tuyệt đối của tổng bằng hiệu hai giá trị tuyệt đối của hai số hạng nên đó là phép cộng hai số nguyên khác dấu. dấu của tổng là dấu của số có giá trị tuyệt đối lớn hơn, ta có:

c) $(+ 15) + (- 7) = 8;$

d) $(- 15) + (+ 7) = - 8.$

*** Bài tập**

Bài 1: Trong các câu sau câu nào đúng, câu nào sai? Hãy chữa câu sai thành câu đúng.

a/ Tổng hai số nguyên dương là một số nguyên dương.

b/ Tổng hai số nguyên âm là một số nguyên âm.

c/ Tổng của một số nguyên âm và một số nguyên dương là một số nguyên dương.

d/ Tổng của một số nguyên dương và một số nguyên âm là một số nguyên âm.

e/ Tổng của hai số đối nhau bằng 0.

Hướng dẫn

a/ b/ e/ đúng

c/ sai, VD $(-5) + 2 = -3$ là số âm.

Sửa câu c/ như sau:

Tổng của một số nguyên âm và một số nguyên dương là một số nguyên dương khi và chỉ khi giá trị tuyệt đối của số dương lớn hơn giá trị tuyệt đối của số âm.

d/ sai, sửa lại như sau:

Tổng của một số dương và một số âm là một số âm khi và chỉ khi giá trị tuyệt đối của số âm lớn hơn giá trị tuyệt đối của số dương.

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô trống

$(-15) + y = -15;$

$(-25) + 5 = y$

$(-37) + y = 15;$

$y + 25 = 0$

Hướng dẫn

$(-15) + \boxed{0} = -15;$

$(-25) + 5 = \boxed{-20}$

$(-37) + \boxed{52} = 15;$

$\boxed{-25} + 25 = 0$

Bài 3: Tính nhanh:

a/ $234 - 117 + (-100) + (-234)$

b/ $-927 + 1421 + 930 + (-1421)$

ĐS: a/ 17

b/ 3

Bài 4: a/ Tính tổng các số nguyên âm lớn nhất có 1 chữ số, có 2 chữ số và có 3 chữ số.

b/ Tính tổng các số nguyên âm nhỏ nhất có 1 chữ số, có 2 chữ số và có 3 chữ số.

c/ Tính tổng các số nguyên âm có hai chữ số.

Hướng dẫn

a/ $(-1) + (-10) + (-100) = -111$

b/ $(-9) + (-99) = (-999) = -1107$

Bài 5: Tính tổng:

a/ $(-125) + 100 + 80 + 125 + 20$

b/ $27 + 55 + (-17) + (-55)$

c/ $(-92) + (-251) + (-8) + 251$

d/ $(-31) + (-95) + 131 + (-5)$

Bài 6. Tính nhanh :

a) $(- 351) + (- 74) + 51 + (- 126) + 149$

b) $- 37 + 54 + (- 70) + (- 163) + 246$

c) $- 359 + 181 + (- 123) + 350 + (- 172)$

$$d) -69 + 53 + 46 + (-94) + (-14) + 78$$

Bài 7. Tính tổng của các số nguyên x biết:

a) $-17 \leq x \leq 18$

b) $|x| < 25$

Bài 8. Cho $S_1 = 1 + (-3) + 5 + (-7) + \dots + 17$

$$S_2 = -2 + 4 + (-6) + 8 + \dots + (-18)$$

Tính $S_1 + S_2$?

Củng cố:

1. So sánh :

a) $|3 + 5|$ và $|3| + |5|$;

b) $|(-3) + (-5)|$ và $| -3 | + | -5 |$;

Từ đó rút ra nhận xét gì về $|a + b|$ và $|a| + |b|$ với $a, b \in \mathbb{Z}$.

2. Điền dấu $<, >$ vào ô trống một cách thích hợp:

a) $7 + |-23|$ $15 + |-33|$

b) $|-11| + 5$ $|-8| + |-2|$

c) $|-21| + |-6|$ -7

3. Tính tổng của hai số nguyên:

a) Liên tiếp và liền sau số $+15$;

b) Liên trước và liền sau số -37 ;

c) Liên trước và liền sau số 0 ;

d) Liên trước và liền sau số a .

Hướng dẫn học ở nhà:

- Xem lại các bài đã chữa

-BTVN:

Bài 1. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết :

a) $(+22) + (+23) + x = 21 + |-24|$

b) $|-3| + |-7| = x + 3$

c) $8 + |x| = |-8| + 11$;

d) $|x| + 15 = -9$

Bài 2. Tìm các cặp số nguyên x, y biết $|x| + |y| = 5$.

Bài 3. Cho 1 số nguyên trong đó tổng của 5 số bất kì là số nguyên dương. Chứng tỏ rằng tổng của 31 số đó là số nguyên dương?

Bài 4: Tính tổng $|a| + b$, biết:

1. $a = -117, b = 23$;

2. $a = -375, b = -725$;

3. $a = -425, b = -425$.

Bài 5: Tìm $x \in \mathbb{Z}$, biết :

4. $x + 15 = 105 + (-5)$;

5. $x - 73 = (-35) + |-55|$;

6. $|x| + 45 = |-17| + |-28|$.

Bài 6: thay dấu $*$ bằng chữ số thích hợp :

7. $(- *15) + (-35) = -150$;

8. $375 + (-5*3) = -288$;

PHÉP TRỪ SỐ NGUYÊN

Mục tiêu:

- Học sinh biết trừ hai số nguyên.
- Học sinh nắm vững cách trừ hai số nguyên.
- Rèn luyện kỹ năng tính toán hợp lý, biết cách chuyển vế, quy tắc bỏ dấu ngoặc.

*** Lý thuyết:**

Muốn trừ số nguyên a cho số nguyên b, ta cộng a với số đối của b.

*** Bài tập:**

Bài 1. Tính tổng:

a) $S_1 = a + |a|$ với $a \in \mathbb{Z}$

b) $S_2 = a + |a| + a + |a| + \dots + a$ với $a \in \mathbb{Z}_-$ và tổng có 101 số hạng.

Bài 2. Tính tổng

a) $S_1 = 1-2-3+4+5-6-7+8+9-10-11+ \dots + 1996+1997-1998-1999 +2000+2001$

b) $S_2 = 1 - 3 + 5 - 7 + \dots + 2001 - 2003 + 2005$

Bài 3: Tính nhanh:

a/ $234 - 117 + (-100) + (-234)$

b/ $-927 + 1421 + 930 + (-1421)$

Bài 4: Tính:

a/ $11 - 12 + 13 - 14 + 15 - 16 + 17 - 18 + 19 - 20$

b/ $101 - 102 - (-103) - 104 - (-105) - 106 - (-107) - 108 - (-109) - 110$

Bài 5: Thực hiện phép trừ

a/ $(a - 1) - (a - 3)$

b/ $(2 + b) - (b + 1)$ Với $a, b \in \mathbb{Z}$

Hướng dẫn

a/ $(a - 1) - (a - 3) = (a - 1) + (3 - a) = [a + (-a)] + [(-1) + 3] = 2$

b/ Thực hiện tương tự ta được kết quả bằng 1.

Bài 6 . Tìm số nguyên x trong biểu thức có chứa giá trị tuyệt đối.

a) $|x-2| = 3$

b) $|x+2| = 3$

c) $|x+2| = x + 2$

d) $|x-2| = 2 - x$

e) $|2x-1| = 3$

g) $|x - 12| = x$

Bài 7. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết:

a) $- 2 \leq x \leq 12$

b) $-5 < x < 7$

Bài 1:Tính :

a) $A = 1 + (-3) + 5 + (- 7) + \dots + 17 + (-19);$

b) $B = (- 2) + 4 + (-6) + 8 + \dots + (- 18) + 20;$

c) $C = 1 + (-2) + 3 + (-4) + \dots + 1999 + (- 2000) + 2001;$

Bài 2:Tính tổng các số nguyên x , biết:

a) $- 50 < x \leq 50;$

b) $- 100 \leq x < 100.$

Bài 3 . Hãy điền các số : 0 , - 2 , 2 , - 4 , 4 , - 6 , 6 , 8 , 10 vào các ô của bảng $3.3 = 9$ ô vuông (mỗi số một ô) sao cho tổng ba số trên mỗi hàng ngang , mỗi hàng dọc , mỗi đường chéo đều bằng nhau.

Bài 4. Cho các số : - 2 , -4 , - 5 , - 6 , 7 , 9 , 11. hãy sắp xếp các số trên sao cho có một số đặt ở tâm vòng tròn , các số còn lại nằm ở trên đường tròn đó và cứ ba số bất kí trong các số trên đều nằm trên một đường thẳng mà tổng của chúng bằng nhau và bằng 0.

Bài 5. Viết tất cả các số nguyên có giá trị tuyệt đối không vượt quá 50 theo thứ tự tùy ý. Sau đó cứ mỗi số cộng với số chỉ thứ tự của nó để được một tổng. hãy tính tổng của tất cả các tổng tìm được.

QUY TẮC DẤU NGOẶC- QUY TẮC CHUYỂN VẾ

Mục tiêu:

- HS hiểu và biết vận dụng qui tắc dấu ngoặc trong tính toán.Biết khái niệm tổng đại số.Biết vận dụng quy tắc dấu ngoặc vào giải bài tập.

- HS hiểu và vận dụng đúng các tính chất của đẳng thức và quy tắc chuyển vế. HS đ- ọc rèn luyện kỹ năng thực hiện quy tắc chuyển vế để tính nhanh. HS hiểu và vận dụng thành thạo quy tắc chuyển vế.

*** Lý thuyết:**

1. Quy tắc dấu ngoặc :

Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “ - “ đằng trước , ta phải đổi dấu tất các số hạng trong dấu ngoặc : dấu “ + “ thành dấu “ - “ và dấu “ - “ thành dấu “ + “ . Khi bỏ dấu ngoặc có dấu “ + “ đằng trước thì dấu các số hạng trong ngoặc vẫn giữ nguyên.

2. Tổng đại số: Trong một tổng đại số ta có thể :

- Thay đổi tùy ý các số hạng kèm theo dấu của chúng;
- Đặt dấu ngoặc để nhóm các số hạng một cách tùy ý với chú ý rằng nếu đằng trước dấu ngoặc là dấu “ - “ thì phải đổi dấu tất cả các số hạng trong ngoặc

3. Tính chất của đẳng thức : khi biến đổi các đẳng thức ta thường áp dụng các tính chất sau:

Nếu $a = b$ thì $a + c = b + c$;

Nếu $a + c = b + c$ thì $a = b$;

Nếu $a = b$ thì $b = a$.

4. Quy tắc chuyển vế :

Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức ta phải đổi dấu số hạng đó: dấu “ + “ thành dấu “ - “ và dấu “ - “ thành dấu “ + “.

Ví dụ. Tính nhanh: $A = - 3752 - (29 - 3632) - 51$.

Giải. áp dụng quy tắc dấu ngoặc và tính chất của tổng đại số ta có:

$$A = - 3752 - (29 - 3632) - 51 = - 3752 - 29 + 3632 - 51 = - (3752 - 3632) - (29 + 51)$$

$$A = - 120 - 80 = - 200.$$

* Bài tập:

Bài 1: Rút gọn biểu thức

$$a/ x + (-30) - [95 + (-40) + (-30)]$$

$$b/ a + (273 - 120) - (270 - 120)$$

$$c/ b - (294 + 130) + (94 + 130)$$

Bài 2: 1/ Đơn giản biểu thức sau khi bỏ ngoặc:

$$a/ -a - (b - a - c)$$

$$b/ - (a - c) - (a - b + c)$$

$$c/ b - (b + a - c)$$

$$d/ - (a - b + c) - (a + b + c)$$

Bài 3: So sánh P với Q biết:

$$P = a \{ (a - 3) - [(a + 3) - (-a - 2)] \}.$$

$$Q = [a + (a + 3)] - [(a + 2) - (a - 2)].$$

Bài 4: Chứng minh rằng $a - (b - c) = (a - b) + c = (a + c) - b$

Hướng dẫn

Áp dụng quy tắc bỏ dấu ngoặc

Bài 5: Chứng minh:

$$a/ (a - b) + (c - d) = (a + c) - (b + d)$$

$$b/ (a - b) - (c - d) = (a + d) - (b + c)$$

Áp dụng tính

$$1. (325 - 47) + (175 - 53)$$

$$2. (756 - 217) - (183 - 44)$$

Hướng dẫn:

Áp dụng quy tắc bỏ dấu ngoặc.

Dạng 3: Tìm x

Bài 1: Tìm x biết:

$$a/ -x + 8 = -17$$

$$b/ 35 - x = 37$$

$$c/ -19 - x = -20$$

$$d/ x - 45 = -17$$

Bài 2: Tìm x biết

$$a/ |x + 3| = 15$$

$$b/ |x - 7| + 13 = 25$$

$$c/ |x - 3| - 16 = -4$$

$$d/ 26 - |x + 9| = -13$$

Bài 3. Cho $a, b \in \mathbb{Z}$. Tìm $x \in \mathbb{Z}$ sao cho:

$$a/ x - a = 2$$

$$b/ x + b = 4$$

$$c/ a - x = 21$$

$$d/ 14 - x = b + 9.$$

Bài 4: Tính nhanh:

$$a) 4524 - (864 - 999) - (36 + 3999);$$

$$b) 1000 - (137 + 572) + (263 - 291);$$

$$c) -329 + (15 - 101) - (25 - 440).$$

Bài 5: Tìm số nguyên x , biết :

$$a) 3 - (17 - x) = 289 - (36 + 289)$$

$$b) 25 - (x + 5) = -415 - (15 - 415);$$

$$c) 34 + (21 - x) = (3747 - 30) - 3746.$$

Bài 6: Tính giá trị của biểu thức $a - b - c$, biết:

$$a) a = 45, b = 175, c = -130;$$

$$b) a = -350, b = -285, c = 85;$$

$$c) a = -720, b = -370, c = -250.$$

Bài 7: Cho 15 số tự nhiên khác nhau và khác 0, trong đó mỗi số không lớn hơn 28. Chứng tỏ rằng trong 15 số đã cho bao giờ cũng tìm được ít nhất một nhóm gồm 3 số mà số này bằng tổng của hai số còn lại hoặc một nhóm gồm 2 số mà số này gấp đôi số còn lại.

Bài 1: Tìm $y \in \mathbb{Z}$, biết :

$$a) y + 25 = -63 - (-17);$$

$$b) y + 20 = 95 - 75;$$

$$c) 2y - 15 = -11 - (-16);$$

$$d) -7 - 2y = -37 - (-26).$$

Bài 2: Cho ba số $-25; 15; x$ ($x \in \mathbb{Z}$). tìm x , biết :

$$a. \text{ Tổng của ba số trên bằng } 50;$$

$$b. \text{ Tổng của ba số trên bằng } -35;$$

$$c. \text{ Tổng của ba số trên bằng } -10.$$

Bài 3: Cho $x, y \in \mathbb{Z}$. Hãy chứng minh rằng:

$$a. \text{ nếu } x - y > 0 \text{ thì } x > y;$$

$$b. \text{ nếu } x > y \text{ thì } x - y > 0.$$

Bài 4: Cho $a \in \mathbb{Z}$. tìm số nguyên x biết:

$$a. a + x = 11;$$

$$b. a - x = 27.$$

Trong mỗi trường hợp hãy cho biết với giá trị nào của a thì x là số nguyên dương, số nguyên âm, số 0?

Bài 5: Cho $a \in \mathbb{Z}$. tìm $x \in \mathbb{Z}$ biết

$$a. |x| = a;$$

$$b. |x + a| = a.$$

PHÉP NHÂN SỐ NGUYÊN BỘI VÀ ƯỚC CỦA MỘT SỐ NGUYÊN

Mục tiêu:

- Ôn tập HS về phép nhân hai số nguyên cùng dấu, khác dấu và tính chất của nhân các số nguyên
- Rèn luyện kỹ năng tính toán hợp lý, biết cách chuyển vế, quy tắc bỏ dấu ngoặc. Thực hiện một số bài tập tổng hợp.
- Ôn tập lại khái niệm về bội và ước của một số nguyên và tính chất của nó.
- Biết tìm bội và ước của một số nguyên.

*Lý thuyết:

1. Quy tắc nhân hai số nguyên

- Nhân hai số nguyên cùng dấu: Nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng

a/ $M = a(a + 2) - a(a - 5) - 7$ là bội của 7. b/ $N = (a - 2)(a + 3) - (a - 3)(a + 2)$ là số chẵn.

Bài 4: Cho các số nguyên $a = 12$ và $b = -18$

a/ Tìm các ước của a, các ước của b.

b/ Tìm các số nguyên vừa là ước của a vừa là ước của b/

Bài 10: Trong những câu sau câu nào đúng, câu nào sai:

a/ Tổng hai số nguyên âm là 1 số nguyên âm.

b/ Hiệu hai số nguyên âm là một số nguyên âm.

c/ Tích hai số nguyên là 1 số nguyên dương

d/ Tích của hai số nguyên âm là 1 số nguyên dương.

Bài 1: Tính một cách hợp lí giá trị của biểu thức

a/ $A = (-8).25.(-2).4.(-5).125$

b/ $B = 19.25 + 9.95 + 19.30$

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức

$A = -1500 - \{5^3 \cdot 2^3 - 11.[7^2 - 5.2^3 + 8(11^2 - 121)]\} \cdot (-2)$

Bài 3. Tìm x biết:

a/ $(x+5) \cdot (x - 4) = 0$ b/ $(x - 1) \cdot (x - 3) = 0$

c/ $(3 - x) \cdot (x - 3) = 0$ d/ $x(x + 1) = 0$

Bài 4: Tính các tổng sau:

a/ $[25 + (-15)] + (-29)$;

b/ $512 - (-88) - 400 - 125$;

c/ $-(310) + (-210) - 907 + 107$;

d/ $2004 - 1975 - 2000 + 2005$

Hướng dẫn a/ -19

b/ 75

c/ -700

d/ 34

Bài 5: Tìm tổng các số nguyên x biết:

a/ $-5 \leq x \leq 5$

b/ $2004 \leq x \leq 2010$

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CÁC CHỦ ĐỀ VỀ SỐ NGUYÊN

Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập các kiến thức về tập hợp số nguyên
- Rèn kỹ năng làm bài tập và kỹ năng trình bày bài kiểm tra
- Giáo viên đánh giá đ- ọc mức độ nắm bắt kiến thức của học sinh

*Ôn tập:

Bài 1: Tính hợp lí

a. $2575 + 37 - 2576 - 29$

b. $34 + 35 + 36 + 37 - 14 - 15 - 16 - 17$

c. $(-37) + 14 + 26 + 37$

d. $(-24) + 6 + 10 + 24$

e. $15 + 23 + (-25) + (-23)$

Bài 2: Bỏ ngoặc rồi tính

a. $-7264 + (1543 + 7264)$

b. $(144 - 97) - 144$

c. $(-145) - (18 - 145)$

d. $-144 - [29 - (+144) - (+144)]$

e. $(36 + 79) + (145 - 79 - 36)$

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

a. $x + 8 - x - 22$ với $x = 2010$

b. $-x - a + 12 + a$ với $x = -98$; $a = 99$

c. $a - m + 7 - 8 + m$ với $a = 1$; $m = -123$

d. $m - 24 - x + 24 + x$ với $x = 37$; $m = 72$

e. $(-90) - (y + 10) + 100$ với $p = -24$

Bài 4: Tìm x

- a. $-16 + 23 + x = -16$
- b. $2x - 35 = 15$
- c. $3x + 17 = 12$
- d. $|x - 1| = 0$
- e. $-13 \cdot |x| = -26$

Bài 5: Tính hợp lí

- a. $35 \cdot 18 - 5 \cdot 7 \cdot 28$
- b. $45 - 5 \cdot (12 + 9)$
- c. $24 \cdot (16 - 5) - 16 \cdot (24 - 5)$
- d. $29 \cdot (19 - 13) - 19 \cdot (29 - 13)$

Bài 6: Tìm

- a. $U(10)$ và $B(10)$
- b. $U(+15)$ và $B(+15)$
- c. $U(-24)$ và $B(-24)$
- d. $UC(-15; +20)$

Bài 7: Hai ca nô cùng xuất phát từ A cùng đi về phía B hoặc C (A nằm giữa B, C). Qui ước chiều hướng từ A về phía B là chiều dương, chiều hướng từ A về phía C là chiều âm. Hỏi nếu hai ca nô đi với vận tốc lần lượt là 10km/h và -12km/h thì sau 2 giờ hai ca nô cách nhau bao nhiêu km?

*** Kiểm tra**

Câu 1: Điền chữ Đ (đúng), chữ S (sai) vào ô vuông vạnh các cách viết sau:

- a/ $5 \in \mathbb{N}$
- b/ $-5 \in \mathbb{N}$
- c/ $0 \notin \mathbb{N}$
- d/ $-3 \in \mathbb{Z}$

Câu 2: Hãy điền số thích hợp vào chỗ thiếu (...) để được các câu đúng

- a/ Số đối của -1 là số:...
- b/ Số đối của 3 là số:...
- c/ Số đối của -25 là số:...
- d/ Số đối của 0 là số:...

Câu 3: Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô vuông

- a/ $5 \square -3$
- b/ $-5 \square -3$
- c/ $|-2004| \square |2003|$
- d/ $|-10| \square |0|$

Câu 4: Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần:

- a/ 12; -12; 34; -45; -2
- b/ 102; -111; 7; -50; 0
- c/ -21; -23; 77; -77; 23
- d/ -2003; 19; 5; -45; 2004

Câu 5: Điền số thích hợp vào ô trống để hoàn thành bảng sau

	x	y	x + y	x + y
a/	27	-28		
b/	-33	89		
c/	123	-22		
d/	-321	222		

Câu 6: Viết tiếp 3 số của mỗi dãy số sau:

- a/ 3, 2, 1, ..., ..., ...
- b/ ..., ..., ..., -19, -16, -13
- c/ -2, 0, 2, ..., ..., ...
- d/ ..., ..., ..., 1, 5, 9

Câu 7: Nối cột A và B để được kết quả đúng

Cột A	Cột B
$(-12) - (-15)$	-3
-28	$11 + (-39)$
$27 - 30$	$43 - 54$
$4 + (-15)$	3

Câu 8: Giá trị của biểu thức $A = 2^3 \cdot 3 + 2^3 \cdot 7 - 5^2$ là:

a/ 25

b/ 35

c/ 45

d/ 55

Câu 9: Tính :

a/ $(187 - 23) - (20 - 180)$

b/ $(-50 + 19 + 143) - (-79 + 25 + 48)$

Câu 10: Tính giá trị của biểu thức

a. $(-25) \cdot (-3) \cdot x$ với $x = 4$

b. $(a^2 - b^2) : (a + b)(a - b)$ với $a = 5 ; b = -3$

Câu 11: Tìm x biết:

a/ $5 - (10 - x) = 7$

b/ $-32 - (x - 5) = 0$

c/ $-2x + (5 - 9) = 0$

d/ $11 + 3(15 - x) = -16$

PHÂN SỐ - PHÂN SỐ BẰNG NHAU

Mục tiêu

- Học ôn tập khái niệm phân số, định nghĩa hai phân số bằng nhau.
- Luyện tập viết phân số theo điều kiện cho trước, tìm hai phân số bằng nhau
- Rèn luyện kỹ năng tính toán.

*Lý thuyết:

1. Phân số : số có dạng $\frac{a}{b}$ trong đó $a, b \in \mathbb{Z}, b \neq 0$;

a được gọi là tử số ,b được gọi là mẫu số

2. Định nghĩa hai phân số bằng nhau.

hai phân số được gọi là bằng nhau nếu $a \cdot d = b \cdot c$

3. Tính chất cơ bản của phân số:

$$\frac{a}{b} = \frac{a \cdot n}{b \cdot n} \quad (n \neq 0) ; \quad \frac{a}{b} = \frac{a : m}{b : m} \quad (m \in \text{ƯC}(a, b))$$

Chú ý:

* Mỗi 1 số nguyên đều được viết dưới dạng 1 phân số có mẫu số bằng 1

* Mỗi 1 phân số thì có vô số bằng nó

* Mọi phân số đều được viết dưới dạng có mẫu số dương

* các phân số bằng nhau là có cùng 1 giá trị ' giá trị này được gọi là số hữu tỷ

Bài tập áp dụng:

Bài 1: Trong các số sau số nào không phải là phân số?

A: $\frac{5}{3}$; B: $\frac{1.5}{6}$; C: $\frac{-6}{11}$; D: $\frac{25}{100.0}$; E: $-\frac{3}{7}$;

Bài 2: Dùng hai trong ba số sau 2, 3, 5 để viết thành phân số (tử số và mẫu số khác nhau)

Có các phân số: $\frac{2}{3}; \frac{2}{5}; \frac{3}{5}; \frac{3}{2}; \frac{5}{2}; \frac{5}{3}$

Bài 3: 1/ Số nguyên a phải có điều kiện gì để ta có phân số?

a/ $\frac{32}{a-1}$ b/ $\frac{a}{5a+30}$

2/ Số nguyên a phải có điều kiện gì để các phân số sau là số nguyên:

a/ $\frac{a+1}{3}$ b/ $\frac{a-2}{5}$

3/ Tìm số nguyên x để các phân số sau là số nguyên: $\frac{13}{x-1}$

Bài 4: Tìm x biết:

a/ $\frac{x}{5} = \frac{2}{5}$ b/ $\frac{3}{8} = \frac{6}{x}$ c/ $\frac{1}{9} = \frac{x}{27}$ d/ $\frac{4}{x} = \frac{8}{6}$ e/ $\frac{3}{x-5} = \frac{-4}{x+2}$ f/ $\frac{x}{-2} = \frac{-8}{x}$

Bài 5: a/ Chứng minh rằng $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$ thì $\frac{a}{b} = \frac{a+c}{b+d}$

2/ Tìm x và y biết $\frac{x}{5} = \frac{y}{3}$ và $x + y = 16$

Bài 6: Cho $\frac{a}{b} = \frac{c}{d}$, chứng minh rằng $\frac{2a-3c}{2b-3d} = \frac{2a+3c}{2a+3d}$

áp dụng kết quả chứng minh trên ta có

$$\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{2a-3c}{2b-3d} = \frac{2a+3c}{2b+3d}$$

TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ-RÚT GỌN PHÂN SỐ

*Lý thuyết:

1 Cách rút gọn phân số :

a)ta chia cả tử và mẫu của phân số đã cho cho cùng 1 số khác 0

$$\text{Tổng quát } \frac{a}{b} = \frac{a.m}{b.m} \quad (m \neq 0)$$

b). phân số tối giản : là phân số không thể rút gọn được nữa (tử và mẫu chỉ có ƯC là ± 1)

c) Cách rút gọn phân số về dạng tối giản :

- Tìm ƯCLN của tử và mẫu

- Chia tử và mẫu cho ƯCLN của chúng

2.Quy đồng mẫu số nhiều phân số :

a)Các bước quy đồng

Muốn quy đồng nhiều phân số :

Bước 1 : Tìm một bội chung của các mẫu (thương là BCNN) để làm mẫu chung.

Bước 2 : Tìm thừa số phụ của mỗi mẫu (bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu).

Bước 3 : Nhân tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng.

b)Chỳ ý :

+Cần rýt gọn phõn số rồi mới quy đồng

+Nếu mẫu số là cõc số nguyên tố cùng nhau thờ MSC bằng tích cõc mẫu

Bài tập

Bài 1:

1/ Chứng tỏ rằng các phân số sau đây bằng nhau: Giải

a/ $\frac{25}{53}$; $\frac{2525}{5353}$ và $\frac{252525}{535353}$

b/ $\frac{37}{41}$; $\frac{3737}{4141}$ và $\frac{373737}{414141}$

2/ Tìm phân số bằng phân số $\frac{11}{13}$ và biết rằng hiệu của mẫu và tử của nó bằng 6.

Giải

1/ a/ Ta có:

$$\frac{2525}{5353} = \frac{25.101}{53.101} = \frac{25}{53}$$

$$\frac{252525}{535353} = \frac{25.10101}{53.10101} = \frac{25}{53}$$

b/ Tương tự

2/ Gọi phân số cần tìm có dạng $\frac{x}{x+6}$ ($x \neq -6$), theo đề bài thì $\frac{x}{x+6} = \frac{11}{13}$

Từ đó suy ra $x = 33$, phân số cần tìm là $\frac{33}{39}$

Bài 2: Điền số thích hợp vào ô vuông

$$a/ \frac{1}{2} = \frac{\square}{\square} = \dots\dots\dots$$

$$b/ \frac{5}{-7} = \frac{\square}{\square} = \frac{\square}{\square} = \dots\dots\dots$$

Bài 3. Giải thích vì sao các phân số sau bằng nhau:

$$a/ \frac{-22}{55} = \frac{-26}{65}; \quad b/ \frac{114}{122} = \frac{5757}{6161}$$

Bài 4. Rút gọn các phân số sau:

$$\frac{125}{1000}; \frac{198}{126}; \frac{3}{243}; \frac{103}{3090}$$

Bài 5. Rút gọn các phân số sau:

$$a/ \frac{3^{10} \cdot (-5)^{21}}{(-5)^{20} \cdot 3^{12}} \quad b/ \frac{-11^5 \cdot 13^7}{11^5 \cdot 13^8}$$
$$c/ \frac{2^{10} \cdot 3^{10} - 2^{10} \cdot 3^9}{2^9 \cdot 3^{10}} \quad d/ \frac{5^{11} \cdot 7^{12} + 5^{11} \cdot 7^{11}}{5^{12} \cdot 7^{12} + 9 \cdot 5^{11} \cdot 7^{11}}$$

Bài 6.

Tổng của tử và mẫu của phân số bằng 4812. Sau khi rút gọn phân số đó ta được phân số $\frac{5}{7}$. Hãy tìm phân số chưa rút gọn.

Bài 7.

Mẫu số của một phân số lớn hơn tử số 14 đơn vị. Sau khi rút gọn phân số đó ta được $\frac{993}{1000}$. Hãy tìm phân số ban đầu.

Bài 8:

a/ Với a là số nguyên nào thì phân số $\frac{a}{74}$ là tối giản.

b/ Với b là số nguyên nào thì phân số $\frac{b}{225}$ là tối giản.

GÓC- TIA PHÂN GIÁC CỦA GÓC

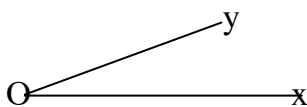
. Mục tiêu:

- Học sinh ôn tập các kiến thức về góc, tia phân giác của góc
- Rèn kỹ năng vẽ hình, làm bài tập và kỹ năng trình bày bài

***Lý thuyết:**

1. Góc

- Góc là hình gồm hai tia chung gốc.
- Gốc chung của hai tia là đỉnh của góc.
- Hai tia là hai cạnh của góc.



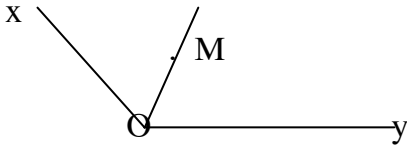
O là đỉnh ; Ox; Oy là 2 cạnh của góc xOy hoặc góc O : Ta viết góc xOy hoặc yOx hoặc góc O ; các kí hiệu t-ong ứng là $\angle XOY$; $\angle YOX$; $\angle O$

2. Góc bẹt:

Góc bẹt là góc có 2 cạnh là 2 tia đối nhau

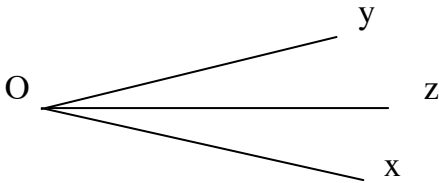


3. Điểm nằm bên trong góc:



Khi 2 tia Ox ; Oy không đối nhau, điểm M là điểm nằm bên trong góc xOy, nếu tia OM nằm giữa Ox, Oy . Khi đó ta còn nói: Tia OM nằm trong góc xOy.

4. Tia phân giác của góc:



Tia Oz là tia phân giác của góc xOy

Tia phân giác của góc là tia nằm giữa 2 cạnh của góc và tạo ra với 2 cạnh của góc 2 góc bằng nhau

$$\angle xOz = \angle zOy = \frac{1}{2} \angle xOy$$

5 . Cách vẽ tia phân giác của góc:

C1: Dùng thước đo góc

C2: Gấp giấy

* Chú ý: Đường thẳng chứa tia phân giác của một góc còn gọi là đường phân giác của góc đó

*Bài tập:

Bài 1. Cho $\angle xOy = 110^\circ$. Vẽ tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy sao cho $\angle xOz = 28^\circ$. Gọi Ot là tia phân giác của góc yOz. Tính góc xOt.

Bài 2: Cho góc bẹt xOy. Vẽ tia Ot sao cho $\angle tOy = 40^\circ$.

a) Tính số đo của góc xOt.

b) Trên nửa mặt phẳng bờ xy chứa tia Ot, vẽ tia Om sao cho $\angle xOm = 100^\circ$

. Tia Ot có phải là tia phân giác của góc yOm không? Vì sao?

Bài 3: Trên một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Oy, Oz sao cho góc xOy là 100° , góc xOz là 20° .

a/ Trong 3 tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa 2 tia còn lại?

b/ Vẽ tia Om là tia phân giác của góc yOz. Tính số đo của góc xOm.

Bài 4: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ tia Oy và Ot sao cho $\angle xOy = 30^\circ$; $\angle xOt = 70^\circ$

a. Tính góc yOt. Tia Oy có phải là tia phân giác của góc xOt không?

b. Gọi Om là tia đối tia Ox. Tính góc mOt.

c. Gọi tia Oa là tia phân giác của góc mOt. Tính góc aOy.

Bài 5:

a) Trên tia Ox xác định 3 điểm A, B, C sao cho OA = 2cm; OB = 5cm; OC = 8cm. Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AC không? Vì sao?

b) Cho $\angle xOy$ kề bù với $\angle yOz$, biết $\angle xOy = 140^\circ$. Gọi Ot là tia phân giác của góc yOz. Tính $\angle xOt$.

Bài 6: Cho $\angle xOy$ và $\angle zOy$ là 2 góc kề bù, biết $\angle xOy = 50^\circ$. Vẽ tia Ot là phân giác $\angle xOy$. Vẽ tia Om nằm giữa hai tia Oy, Oz sao cho $\angle tOm = 90^\circ$.

a) Tính $\angle mOy$.

b) Tia Om có phải là tia phân giác $\angle zOy$ không? Vì sao?

Bài 1: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Ot và Oy sao cho $\angle xOt = 35^\circ$ và $\angle xOy = 70^\circ$.

a) Tính góc tOy.

b) Tia Ot có là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?

c) Gọi Om là tia đối của tia Ot. Tính số đo góc mOy.

Bài 2: Cho góc COD = 80° , vẽ tia OE nằm giữa hai tia OC và OD sao cho góc COE = 60° . Vẽ tia phân giác OF của góc COD .

a) Tính góc EOF ?

b) Chứng minh rằng OE là tia phân giác của góc DOF ?

MÔN VẬT LÝ

Bài 18. Sự nở vì nhiệt của chất rắn

Nội dung kiến thức:

- Chất rắn nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
- Các chất rắn khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

Vận dụng:

Bài 1: Ở đầu cán (chuôi) dao, liềm bằng gỗ, thường có một đai bằng sắt, gọi là khâu dùng để giữ chặt lưỡi dao hay liềm. Tại sao khi lắp khâu, người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán?

HD: Vì khi bị nung nóng khâu nở ra để lắp vào cán hơn, khi nguội khâu co lại xiết chặt vào cán.

Bài 2: Tại sao khi ta rót nước nóng vào cốc thủy tinh dày thì cốc dễ vỡ hơn là khi rót nước nóng vào cốc thủy tinh mỏng?

HD: Khi rót nước nóng vào cốc thủy tinh dày thì lớp thủy tinh bên trong tiếp xúc với nước, nóng lên trước và giãn nở, trong khi lớp thủy tinh bên ngoài chưa kịp nóng lên và chưa giãn nở. Kết quả là lớp thủy tinh bên ngoài chịu lực tác dụng từ trong ra và cốc bị vỡ. Với cốc mỏng, thì lớp thủy tinh bên trong và bên ngoài nóng lên và giãn nở đồng thời nên cốc không bị vỡ.

Bài 3: Có hai cốc thủy tinh chồng khít vào nhau. Một bạn học sinh định dùng nước nóng và nước đá để tách hai cốc ra. Hỏi bạn đó phải làm thế nào?

HD: Cho nước đá vào cốc nằm bên trong để cốc này co lại, đồng thời nhúng cốc ngoài vào nước nóng để cốc này nở ra.

Bài 19. Sự nở vì nhiệt của chất lỏng

Quan sát hình 19.1 (SGK/TR60) trả lời câu hỏi

C1: Mực nước dâng lên vì nước nóng lên, nở ra.

C2: Mực nước hạ xuống vì nước lạnh đi, co lại.

Nội dung kiến thức:

- Chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
- Các chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.

Vận dụng:

Bài 1: Tại sao khi đun nước ta không nên đổ nước thật đầy ấm?

Bài 2: Tại sao người ta không đóng chai nước ngọt thật đầy ?

HD: Người ta không đóng chai nước ngọt thật đầy vì: Nếu đóng đầy chai thì khi chai nước nóng lên, nước trong chai sẽ nóng lên và nở ra. Khi đó nước sẽ đẩy bật nắp chai.

Bài 3: Đổ đầy nước màu vào một bình cầu bằng thủy tinh. Nút chặt bình bằng một nút cao su có một ống thủy tinh cắm xuyên qua. Đặt bình cầu vào chậu nước nóng thì thấy mực nước màu trong ống thủy tinh ban đầu tụt xuống sau đó mới dâng lên. Hãy giải thích hiện tượng này.

HD: Khi đặt bình cầu vào chậu nước nóng thì ban đầu bình cầu nóng lên và nở ra làm cho mực nước màu trong ống thủy tinh tụt xuống, sau đó nước màu trong bình cầu cũng nóng lên và nở ra. Vì nước nở ra vì nhiệt nhiều hơn thủy tinh (chất lỏng nở ra vì nhiệt nhiều hơn chất rắn) nên nước màu dâng lên trong ống thủy tinh.

Bài 20. Sự nở vì nhiệt của chất khí

Nội dung kiến thức:

- Chất khí nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.

- Các chất khí khác nhau nở vì nhiệt giống nhau.
- Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn.

Vận dụng:

Bài 1: Tại sao quả bóng bàn đang bị bẹp, khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng lên?(Điều kiện: Quả bóng bàn không bị thủng)

HD: Khi cho quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng, có hai chất (chất khí, chất rắn) ở quả bóng bị nóng lên và nở ra. Vì chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn nên không khí trong quả bóng bị nóng lên, nở ra làm cho quả bóng phồng lên.

Bài 2: Tại sao khi ta rót nước nóng ra khỏi phích nước, rồi đậy nút lại ngay thì nút hay bị bật ra? Làm thế nào để tránh hiện tượng này?

HD trả lời: Khi rót nước ra có một lượng không khí ở ngoài tràn vào phích. Nếu đậy nút ngay thì lượng khí này sẽ bị nước trong phích làm cho nóng lên, nở ra và có thể làm bật nút phích.

Để tránh hiện tượng này, chúng ta không nên đậy nút ngay mà chờ cho lượng khí tràn vào phích nóng lên, nở ra và thoát ra ngoài một phần rồi mới đóng nút lại.

Bài 3: So sánh sự nở vì nhiệt của các chất rắn, lỏng, khí?

HD Trả lời:

- Giống nhau: Các chất rắn, chất lỏng, chất khí đều nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi.
- Khác nhau:
 - Các chất rắn và chất lỏng khác nhau nở vì nhiệt khác nhau. Còn các chất khí khác nhau nở vì nhiệt giống nhau.
 - Chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất lỏng, chất lỏng nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn.

Chú ý:

- Các chất khi nóng lên đều nở ra nghĩa là thể tích (V) của chúng tăng lên, khối lượng(m), trọng lượng (P) của chúng không đổi vì vậy khối lượng riêng(D),trọng lượng riêng(d) đều giảm

- Khi lạnh thì ngược lại.

- Riêng chất khí nếu đựng trong bình kín thì dù làm lạnh hay nóng thì V,m, d, D của chúng vẫn không thay đổi

- Sự nở vì nhiệt của nước rất đặc biệt, khi tăng nhiệt độ từ 0⁰C đến 4⁰C thì nó co lại chứ không nở ra.

Bài 21. Một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt

Nội dung kiến thức:

- Sự co dãn vì nhiệt khi bị ngăn cản có thể gây ra lực rất lớn.

VD: Kính khí cầu, role nhiệt trong bàn ủi, để khe hở trên đường ray xe lửa để không gây hư hỏng đường ray...

- Băng kép khi bị đốt nóng hay làm lạnh đều cong lại.

Khi bị đốt nóng: Băng kép cong về phía kim loại giãn nở vì nhiệt ít hơn

Khi bị làm lạnh: Băng kép cong về phía kim loại giãn nở vì nhiệt nhiều hơn

- Cấu tạo băng kép: Hai thanh kim loại có bản chất khác nhau được tán chặt (gắn chặt bằng chốt) với nhau sẽ tạo thành băng kép

- Người ta ứng dụng tính chất này của băng kép vào việc đóng – ngắt tự động mạch điện.

Vận dụng:

Bài 1: Tại sao chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hoả có để một khe hở?

HD: Chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray đường tàu hoả có để một khe hở vì: Khi trời nóng, đường ray dài ra do đó nếu không để khe hở, sự nở vì nhiệt của đường ray bị ngăn cản, gây ra lực rất lớn làm cong đường ray.

Bài 2: Ở hai đầu cầu của một số cầu thép có gối đỡ. Hai gối đỡ có cấu tạo giống nhau không? Tại sao một gối đỡ phải đặt trên các con lăn?

HD: Không giống nhau. Một đầu được đặt lên gối các con lăn ,tạo điều kiện cho cầu dài ra khi nóng lên mà không bị ngăn cản.

MÔN SINH HỌC

I. CÂU HỎI ÔN TẬP (những bài đã học)

1. Thụ phấn là gì? Phân biệt hoa tự thụ phấn với hoa giao phấn
2. Nêu đặc điểm của hoa thụ phấn nhờ sâu bọ. Kể 3 loại hoa thụ phấn nhờ sâu bọ.
3. Thụ tinh là gì? Sau thụ tinh sẽ xảy ra hiện tượng gì tiếp theo?
4. Có bao nhiêu loại quả? Nêu đặc điểm từng loại quả. Kể tên 3 loại quả khô và 3 loại quả thịt.

II. CÂU HỎI, BÀI TẬP GỢI Ý (bài mới)

1. Quan sát hình 33.1, 33.2 ở SGK trang 108 xác định các bộ phận của hạt thông qua hình từ đó cho biết hạt gồm những bộ phận nào? Phân biệt hạt đỗ đen với hạt ngô.
2. Có mấy cách phát tán của quả và hạt? Nêu đặc điểm phù hợp với từng cách phát tán?
3. Tiến hành làm thí nghiệm: Chọn 40 hạt đỗ xanh (hoặc đỗ đen) cho vào 4 cốc thủy tinh(mỗi cốc 10 hạt), cốc 1 không bỏ gì thêm, cốc 2 ngâm hạt ngập trong nước 6-7cm, cốc 3, cốc 4 lót xuống dưới những hạt đỗ 1 lớp bông ẩm rồi để cả 3 cốc: 1,2,3 ra chỗ mát, cốc 4 đặt trong tủ lạnh.

Sau 3-4 ngày đếm số hạt nảy mầm ở mỗi cốc, và thống kê vào bảng sau:

STT	Điều kiện thí nghiệm	Số hạt nảy mầm
Cốc 1	10 hạt đỗ đen để khô	
Cốc 2	10 hạt đỗ đen ngâm ngập trong nước	
Cốc 3	10 hạt đỗ đen để trên bông ẩm	
Cốc 4	10 hạt đỗ đen đặt trên bông ẩm (để vào tủ lạnh)	

Từ bảng trên cho biết hạt đỗ ở cốc nào đã nảy mầm? Vì sao hạt đỗ trong các cốc khác không nảy mầm? Từ đó cho biết hạt nảy mầm cần những điều kiện gì?

4. Nhớ lại kiến thức đã học ở các chương rễ, thân lá, hoa, quả hạt kết hợp với nội dung ở bảng SGK trang 116(bài tổng kết về cây có hoa) cho biết cây có hoa có những cơ quan nào? Nêu chức năng của từng cơ quan?

Nghiên cứu thông tin bài “Tổng kết về cây có hoa (tiếp theo)” cho biết cây sống ở những môi trường nào? Nêu đặc điểm hình thái của cây khi sống ở các môi trường đó?

MÔN NGỮ VĂN

+ Làm bài tập 1,2,3 SGK/26 vào vở học (vở ghi trên lớp)

+ Soạn tiếp các bài sau vào vở soạn văn:

*** SO SÁNH(SGK/41)**

Hướng dẫn HS tìm hiểu các kiểu so sánh

? Tìm phép so sánh trong khổ thơ?

Từ ngữ chỉ ý so sánh trong các phép so sánh trên có gì khác nhau?

? Tìm thêm những từ ngữ chỉ ý so sánh ngang bằng hoặc không ngang bằng?

Hướng dẫn HS tìm hiểu tác dụng của so sánh

Tìm phép so sánh trong đoạn văn?

Trong đoạn văn đã dẫn, phép so sánh có tác dụng gì? Đối với việc miêu tả sự vật, sự việc? Đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm của người viết?

? Tác dụng của phép so sánh?

Hướng dẫn HS luyện tập

Bài tập 1: Chỉ ra phép so sánh trong các khổ thơ. Xác định kiểu so sánh. Phân tích tác dụng gợi hình, gợi cảm của một phép so sánh mà em thích.

Bài tập 2: Tìm những câu văn sử dụng phép so sánh. Em thích hình ảnh nào, vì sao?

*** BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI (2 TIẾT)**

- Các em hãy soạn bài theo hướng dẫn bên dưới:

+ Em hãy nêu vài nét chính về tác giả, tác phẩm?

+ Truyện được kể theo lời nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy? Việc lựa chọn vai kể như vậy có tác dụng gì?

+ Trong cuộc sống thường ngày với em gái, thái độ người anh đối với em gái như thế nào? Thể hiện qua những chi tiết nào?

+ Khi tài năng của em gái Kiều Phương được phát hiện, thái độ của mọi người trong nhà như thế nào?

+ Vì sao khi tài năng của em được phát hiện, người anh lại có tâm trạng buồn và “không thể thân với Mèo như trước nữa”?

+ Khi đứng trước bức tranh đoạt giải của em gái, người anh đã có tâm trạng như thế nào? Vì sao?

+ Vì sao khi đứng trước bức tranh “Anh trai tôi” của em gái, người anh lại cảm thấy ngỡ ngàng, hãnh diện, rồi lại xấu hổ?

+ Theo em nhân vật người anh đáng yêu hay đáng trách? Vì sao?

+ Em có thích một người anh như vậy không?

+ Nhân vật cô em gái được miêu tả qua những chi tiết nào?

+ Qua tình cảm, thái độ của Kiều Phương đối với anh, em có cảm nhận gì về nhân vật này? Điều gì khiến em mến nhất ở cô em gái?

+ Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật đặc sắc gì trong đoạn văn này?

+ Theo em, vì sao người anh có thể nhận ra được mình và ân hận?

* QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ

? Các đoạn trích tả cái gì? Đặc điểm nổi bật của đối tượng miêu tả trong các đoạn trích là gì và được thể hiện qua những hình ảnh, chi tiết nào trong các đoạn trích?

Hãy tìm những câu văn có sự liên tưởng và so sánh trong mỗi đoạn. Cho biết sự liên tưởng và so sánh ấy có gì độc đáo?

Vậy để có được câu văn đó người viết cần phải có năng lực gì? Tác dụng?

Em hãy so sánh với đoạn nguyên văn ở trên (mục 1 đoạn 2) để chỉ ra đoạn này đã bị lược đi những chữ gì? Những chữ đó ảnh hưởng đến đoạn văn miêu tả này như thế nào?

Bài tập 1: Đoạn văn miêu tả cảnh hồ nào? Vì sao em biết ?. Những hình ảnh đó có đặc sắc và tiêu biểu không?

Bài tập 2:

? Tìm những chi tiết, hình ảnh tiêu biểu đã làm nổi bật Đế mèn là một chàng đế thanh niên cường tráng, khỏe mạnh, có thân hình đẹp nhưng tính tình ương bướng, kiêu căng?

Bài tập 3: Quan sát và ghi chép những đặc điểm ngôi nhà hoặc căn phòng em ở ? Trong những đặc điểm đó đặc điểm nào nổi bật nhất ?

* LUYỆN NÓI VỀ QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ

+ Khi nói trước tập thể ta cần chú ý tới điểm gì?

+ Yêu cầu của giờ luyện nói một đoạn văn, bài văn miêu tả, em cần vận dụng những năng lực nào?

Trình bày nhận xét của em về nhân vật Kiều Phương trong đó miêu tả người em Kiều Phương theo tưởng tượng của em.

+ Trình bày nhận xét của em về nhân vật người anh

. Anh của Kiều Phương là người như thế nào ?

. Hình ảnh người anh trong bức tranh và người anh thực của Kiều Phương có khác nhau không ?

+ Em hãy nói về những người thân của mình (nói về anh, chị hoặc em của mình)

* VƯỢT THÁC (2TIẾT)

+ Em hãy giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm ?

+ Đoạn trích có thể chia làm mấy phần ?

+ Vị trí quan sát để miêu tả của người kể chuyện trong bài là ở chỗ nào? Vị trí quan sát ấy có thích hợp không? Vì sao?

+ Cảnh dòng sông được miêu tả bằng những chi tiết nào nổi bật?

+ Cảnh dòng sông được tác giả miêu tả như thế nào?

+ Tại sao tác giả tả sông chỉ bằng hoạt động của con thuyền?

- + Cảnh bờ bãi bên sông được miêu tả bằng những hình ảnh cụ thể nào?
 - + Ở đoạn 2, tác giả miêu tả đoạn sông ra sao?
 - + Em có nhận xét gì về đoạn sông này?
 - + Nhận xét về cách dùng từ và nghệ thuật của đoạn văn?
 - + Với nghệ thuật đó tác giả cho thấy cảnh ở đây như thế nào?
 - * **PHƯƠNG PHÁP TẢ CẢNH**
 - + Ở văn bản a, tại sao có thể nói: Qua hình ảnh nhân vật ta có thể hình dung được những nét tiêu biểu của cảnh sắc ở khúc sông có nhiều thác dữ?
 - + Văn bản thứ hai tả quang cảnh gì? Người viết đã miêu tả cảnh vật ấy theo một thứ tự nào?
 - + Đoạn văn có 3 phần, hãy chỉ ra và tóm tắt của mỗi phần?
 - + Nhận xét của em về thứ tự miêu tả của tác giả trong đoạn văn?
 - + Vậy khi làm bài văn tả cảnh ta phải làm như thế nào? Bố cục một bài văn tả cảnh có mấy phần?
 - + Em sẽ quan sát lựa chọn những hình ảnh cụ thể, tiêu biểu nào cho quang cảnh lớp học?
 - + Quang cảnh chung của phòng?
- => **LƯU Ý:** Mỗi ngày các bạn hãy soạn 2 tiết sau đó gửi bài qua cho GV ở địa chỉ: Nguyenthien140296@gmail.com (Cô Yên) hoặc chụp ảnh gửi qua Messenger (Facebook: Yên Nguyễn) để lấy điểm thành phần!

MÔN LỊCH SỬ

Chương III : THỜI KỲ BẮC THUỘC VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

Bài 17 : CUỘC KHỞI NGHĨA HAI BÀ TRUNG

1/ Nước Âu Lạc từ TK II TCN đến TK I có gì thay đổi.

* Về tổ chức hành chính : Năm 179 TCN, Triệu Đà sáp nhập Âu Lạc vào Nam Việt, chia Âu Lạc thành hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân

- Năm 111 TCN, nhà Hán chia làm 3 quận Giao chỉ, Cửu chân, Nhật Nam
- Chúng thiết lập bộ máy cai trị
- Ra sức vơ vét bóc lột: các loại thuế, cống nạp các sản vật quý, lao dịch
- Đồng hóa nhân dân ta: đưa người Hán sang ở trên nước ta, bắt dân ta sống theo phong tục Hán.

2/ Trình bày Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

a. Nguyên nhân:

- Do chính Sách cai trị tàn bạo của nhà Hán
- Thái Thú Tô Định giết hại Thi Sách

b. Mục tiêu :

- Đền nợ nước, trả thù nhà

c. Diễn biến:

- Mùa xuân năm 40(tháng 3 DL) Khởi nghĩa bùng nổ ở Hát Môn (Hà Nội)
- Nghĩa quân nhanh chóng làm chủ Mê linh, đánh chiếm Cổ Loa, Luy Lâu và các quận khác.

Khởi nghĩa thắng lợi.

d. Ý nghĩa lịch sử :

- Lật đổ ách thống trị của nhà Hán
- Giành lại được độc lập dân tộc
- Vì sao cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán lại giành thắng lợi ?

Bài 18 : TRUNG VƯƠNG VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC HÁN

1/ Hai Bà Trưng làm gì sau khi giành được độc lập:

- Trưng Trắc được suy tôn làm Vua, hiệu là Trưng Vương, đóng đô ở Mê Linh
- Lập lại chính quyền, phong chức cho người có công
- Xá thuế hai năm liền, bãi bỏ những luật pháp, lao dịch của chính quyền đô hộ. -> Dem lại nền hoà bình độc lập dân tộc, nhân dân hạnh phúc.

2/ Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán:

* Diễn biến :

- Tháng 4 năm 42 Quân Hán do Mã Viện chỉ huy tấn công chiếm Hợp Phố , chia quân làm hai đạo tiến vào Lãng Bạc.
- Hai Bà trưng chiến đấu quyết liệt sau đó rút về Cổ Loa, Mê Linh rồi về Cẩm Khê . => Tháng 3 năm 43 Hai Bà trưng đã hy sinh oanh liệt Phân biệt khởi nghĩa và kháng chiến?

MÔN ĐỊA LÍ

I. ÔN TẬP:

1. Cách tính tỉ lệ bản đồ
 2. Xác định phương hướng, tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ
 3. Các vận động của TĐ và hệ quả
 4. Các dạng địa hình trên bề mặt TĐ
- Nêu khái niệm thời tiết, khí hậu?
 - Tìm điểm giống và khác nhau giữa thời tiết và khí hậu ?
 - Làm thế nào để đo nhiệt độ không khí ? Những yêu cầu khi đo nhiệt độ không khí ? - Những yếu tố dẫn đến sự thay đổi nhiệt độ không khí
 - Làm bài tập trang 55, 56. Bài 19: Khí áp và gió trên TĐ:
 - Khái niệm khí áp. Dụng cụ đo khí áp, các loại khí áp.
 - Khái niệm gió, các loại gió và tính chất, phạm vi hoạt động của nó

MÔN TIẾNG ANH

7.MÔN TIẾNG ANH:

I/ TỪ VỰNG VÀ CÁCH PHÁT ÂM :UNIT 7 :

-NGŨ PHÁP :Liên từ nối,từ để hỏi

-Ôn tập lại thì hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn đã học kì I

II/BÀI TẬP ÁP DỤNG:

UNIT 7 TELEVISION (TRUYỀN HÌNH)

A.PHONETICS

Question I. Find the word which has different sound in the part underlined.

- | | | | |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------------------|
| 1 A. leather <u>u</u> | B. that _ | C. <u>theatre</u> | D. then |
| 2 A. nothing <u>u</u> | B. gather _ | C. meth <u>o</u> d | D. death _ |
| 3 A. something <u>u</u> | B. brother _ | C. <u>them</u> | D. weather <u>u</u> |
| 4 A. tho <u>s</u> e | B. there _ | C. <u>thank</u> | D. witho <u>u</u> t |
| 5 A. soothe <u>u</u> | B. south _ | C. <u>thick</u> | D. athlete <u>u</u> |
| 6 A. health <u>y</u> | B. northern _ | C. <u>thirsty</u> | D. mouth _ |
| 7 A. thi <u>s</u> | B. these _ | C. <u>them</u> | D. earth _ |
| 8 A. thi <u>s</u> | B. feather _ | C. smoo <u>th</u> | D. south _ |
| 9 A. thi <u>nk</u> | B. month _ | C. every <u>th</u> ing | D. clothe <u>u</u> ing |
| 10. A. the | B. there | C. think | D. they |

B.VOCABULARY AND GRAMMAR.

Question I. Find the word that doesn't belong to the group.

- | | | | |
|------------------|------------|--------------|---------------|
| 1. A. when | B. why | C. often | D. where |
| 2. A. television | B. channel | C. programme | D. weather |
| 3. A. Britain | B. Ha Noi | C. Finland | D. Japan |
| 4. A. but | B. because | C. and | D. what |
| 5. A. weatherman | B. actor | C. writer | D. newsreader |

Question II. Choose the correct answer :

- My brother likes watching TV I like going out with my friends.
A. and B. but C. or D. so
- My father a car to work every day.
A. drive B. to drive C. driving D. drives
- do you take morning exercises ?- Because it is good for my health.
A. what B. when C. why D. where
- apples do you want to buy ?
A. How often B. How far C. How much D. How many
- Do you know..... Hoa is ? – She is at school now.
A. which B. who C. where D. what
- do you play football ? – Because I like it.
A. why B. which C. where D. what
- do you go to school ? I go to school by bike.
A. How B. what C. when D. where
- My brother used to go work bike.
A. by B. to C. on D. in
- I to school on foot.

A. go B. to go C. going D. goes

10. I like watching TV, I watch it in my free time.

A. so B. when C. but D. or

Question III. Put the correct verbs in the brackets.

1. Every morning , Linda (get).....up at 6 . She (have)breakfast at 6:10 After breakfast , she (brush)her teeth . She (go)to school at 6:30 . She (have)lunch at 11:30 at school .
- 2 . We (watch)T.V every morning .
- 3.I (do)my homework every afternoon .
- 4 . Mai and Lan (play)games after school .
- 5 . Vy (listen)to music every night .
- 6 . Where (be)your father now ?
He (read)a newspaper .
- 7 . Whatyou (do).....? I (be)a student .
- 8 . Whereyou (go)now ? I (go)to the market .
- 9 . She is cooking and we (do)the housework .
- 10 . He isn` t in the room . He (play)in the garden .
- 11.Look ! The birds (fly)
- 12 . I (go)to school by bus every day , but today I (go)to school by bike .
- 13 . Listen ! Mai (sing)
- 14 . They (play)volleyball every afternoon .
They (play)volleyball now .
- 15 . Mai (brush)her teeth every morning . She (brush)her teeth now .
- 16 . Listen ! Lan (play)the piano .
- 17 . Mai (be)tired now .
- 18 . It is 6:00 p.m . Mary is at home . She (have) dinner with her family around six o` clock
- 19 . Where is your father ? He is upstairs . He (watch)T.V
He always (watch)T.V at night .
- 20 . Our teacher (live)on Quang Trung street .

Question IV. Complete the following sentences, using the question words:

What, Where, How many, How much, How far, How long, How old, Whose, Who, Why

1. _____ does his mother do ? – She is a nurse.
2. _____ do you live ? – At 13 Le Duan Street.

3. _____ don't you write your exercises ? – Because they are so difficult.
4. _____ do you go to school with? - My best friend, Tuan.
5. _____ foreign languages do you speak ? _ Two.
6. _____ are those fashionable hats ? – 100.000 dong.
7. _____ is your grandmother? – She is 90 years old.
8. _____ is it from your house to school ? – 5 kilometers.
9. _____ does it take you to school ? – 15 minutes.
10. _____ bag is that ? – It's Lan's bag.

C.READING

Question I. Complete the postcard using the word in the box

sun	go	white eaten	having
-----	----	-------------	--------

Dear Daisy,

It is Nha Trang ! I am (1) a good time here! The(2) is shining all the time ,and the beaches are so clean :blue sea and (3) sand ! I have (4) crabs today. They are delicious ! Tomorrow I will(5) to Hon Tre Island. Wish you were here.

(1) (2) (3) (4).....(5)

Question II. Read the text and answer the questions:

Nam likes sports very much .He jogs in the park every morning .In the afternoon ,he often plays soccer with some friends .They often play it in the stadium near Nam's house

.They never play soccer in the street .On the weekend ,he and his friends sometimes go camping in the mountains. They always take food and water .Sometimes ,they camp overnight 1,Does Nam like sports ?.....

2,How often does he jog ?.....

3,What does he often do in the afternoon ?.....

4,Who does he usually play soccer with ?.....

5,What do they always take ?.....

D.WRITING

Question VI: Use but, and, so, because, although to complete sentences.

1.Both my brother..... I dream of becoming a TV MC.

2.My sister is good at school.....I am not.

3.we tried our best, we didn't win the game.

4.Peter stayed at home He was ill.

5.I am tired, I will go to bed early.

Question VII: Rewrite sentences with “but, and, so, because , although”.

1.I don't watch news. It is boring.(because)

.....

2. She is seeing a movie at cinema. The film is terrifying. **(but)**

3. The programme is boring. The MC is bored. **(and)**

4. I have a lot of homework tonight. I can't watch Eight Feet Below. **(so)**

5. BBC The Coast is a famous TV series. I have never watched it. **(although)**

Question VIII. Complete the sentences with and, so, but or because.

1. I didn't feel well _____ I stayed at home.
2. He liked her _____ she was happy.
3. I liked Spain _____ I wanted to go home.
4. She likes swimming _____ jogging.
5. We were late _____ there was an accident.

Question IX. Match the sentences halves and write the answer in each blank.

A

B

- | | |
|---------------------------------|---|
| 1. I lost my money | a. so i couldn't buy anything. |
| 2. She likes you a lot | b. because she thinks you are very intelligent. |
| 3. I looked for the key | c. and had to stay at home |
| 4. My friends were ill | d. because i studied very hard |
| 5. The film starts at ten | e. but i just couldn't find it. |
| 6. I got good marks on the test | f. so we couldn't be home by eleven. |

Question X. Put the word from the box in each space to complete the following sentences.

news popular live volume weatherman

1. My Tam's _____ show at Lan Anh Stadium will be on TV next Sunday.
2. The Voice Kids is a _____ programme. Everyone watches it on Saturday nights.
3. The _____ programme is on VTV3 at 7pm every day.
4. I want to be a _____ in the future to tell people what the weather's like.
5. Could you please turn down the _____? It is too loud.

XI. Complete the following sentences with the words in the box.

And but so because although

1. Children love cartoons _____ they make them feel happy.

2. _____ the newsreader speaks really fast, my father can hear everything.
3. The animal programme is so late _____ I can't wait for it.
4. Some game shows are popular, _____ I never watch them.
5. My sister is a weatherwoman, _____ my father is a newsreader.

Question XIII. Write a short paragraph about the TV programme, using the cues given to help your writing.

1. name of the programme
2. which channel
3. time to broadcast
4. description of the programme
5. reason you like
6. Your feeling about this programme

.....

.....

.....

.....

.....

MÔN GD CD

I. ÔN TẬP

- Nêu mục đích học tập của học sinh?
- Học sinh phải có trách nhiệm học tập như thế nào để đạt mục đích đã đặt ra?
- Em hãy cho biết những việc làm đúng để thực hiện mục đích học tập?
- **HƯỚNG DẪN HỌC BÀI MỚI:** Đọc kỹ và trả lời các câu hỏi các bài học sau

Bài 12: Công ước liên hợp quốc về quyền trẻ em.

 Tìm hiểu truyện đọc (sgk) để rút ra nội dung bài học

 Trẻ em có những nhóm quyền nào?

 Ý nghĩa của công ước LHQ về quyền trẻ em.

 Bồn phận của trẻ em.

 Xem kỹ phần bài tập (sgk)

 Tìm hiểu truyện đọc (sgk) để rút ra nội dung bài học

Công dân là gì?

- Căn cứ để xác định công dân của một nước
- Điều kiện để có quốc tịch VN
- + Mọi quan hệ giữa nhà nước và công dân
- + Trách nhiệm của công dân

Xem kĩ phần bài tập (sgk)

MÔN CÔNG NGHỆ

I. ÔN TẬP:

Câu 1: Thức ăn có vai trò gì đối với cơ thể chúng ta?

Câu 2: Hãy cho biết nguồn gốc và chức năng của chất đạm, chất béo, chất đường bột ?

Câu 3: Mục đích của việc phân nhóm thức ăn là gì ? Thức ăn được phân thành mấy nhóm, kể tên các nhóm đó ?

Câu 4: Tại sao phải giữ vệ sinh thực phẩm ? Muốn đảm bảo an toàn thực phẩm cần lưu ý những yếu tố nào ?

Câu 5: Nêu các biện pháp phòng tránh nhiễm trùng, nhiễm độc thực phẩm tại gia đình mình ?

Câu 6: Để phòng tránh lây nhiễm virus corona, chúng ta cần thực hiện tốt các biện pháp gì ?

MÔN TIN HỌC

1. Hãy nêu các bước để tạo thư mục.
2. Thế nào là thư mục mẹ, thế nào là thư mục con?
3. Để lưu văn bản trong word có bao nhiêu bước? Hãy nêu các bước.
4. Soạn một đoạn văn bản Tiếng Việt (khoảng 8-10 dòng) với chủ đề tả con vật mà em yêu thích; lưu văn bản đó vào thư mục máy tính.

----- **CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT** -----